

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện
2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Công D sinh năm: 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp Trường T, xã Trường H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Hồ Bích P; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 93/LCĐKNCT ngày 19/11/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại :

1. Ông Trần Văn U; sinh năm: 1960; địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (cha của bị hại).

2. Bà Phạm Thị X; sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (mẹ của bị hại).

3. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vợ của bị hại).

4. Cháu Trần Thị Thanh C; sinh ngày 02/01/2005; địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, là con của bị hại.

5. Cháu Trần Nguyễn Yến V; sinh ngày 27/12/2015; địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, là con của bị hại.

Người giám hộ cho cháu C, cháu V: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bà Phạm Thị X và chị Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Trần Văn U, Ông U có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Dương Thành N; sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 25/10/2019, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-149.46 kéo theo sơ mi rơ moóc (không biển số) lưu thông từ trong bãi đỗ xe bên phải ra đường 784, thuộc ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để đi theo hướng từ cầu K13 đến xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi phần đầu của xe ô tô đầu kéo vừa lên hết trên đường 784 thì xảy ra va chạm bên trái với xe mô tô biển số 35B2-019.97 do Trần Văn L, sinh năm 1982, ngụ ấp NH, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh điều khiển lưu thông theo hướng cùng chiều. Hậu quả anh L bị tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Lê Công D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khi điều khiển xe gây tai nạn Lê Công D có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định.

* Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1600/KL-KTHS ngày 30/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Văn L là do đa chấn thương nặng.

* Kết luận giám định số 1602/KL-KTHS ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu máu ghi thu của Trần Văn L có nồng độ cồn trong máu là 153,005 mg/100ml máu.

+ Mẫu máu ghi thu của anh Lê Công D không có nồng độ cồn trong máu.

* Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D số 43/KLĐG-HĐĐG ngày 12/11/2019 kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 35B2-019.97, số máy JF58E0247345, số khung 5800EY247287, đăng ký lần đầu năm 2016, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/10/2019 có giá trị hư hỏng là 7.770.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-DMC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Lê Công D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s; Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Công D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

* Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo Lê Công D :

+ 01 giấy phép lái xe số 720119000918 tên Lê Công D.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D đang quản lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 25/10/2019, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-149.46 kéo theo sơ mi rơ moóc (không biển số) lưu thông từ trong bãi đỗ xe bên phải ra đường 784, thuộc ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để đi theo hướng từ cầu K13 đến xã C, Huyện D, tỉnh

Tây Ninh. Khi phần đầu của xe ô tô đầu kéo vừa lên hết trên đường 784 thì xảy ra va chạm bên trái với xe mô tô biển số 35B2-019.97 do Trần Văn L, sinh năm 1982, ngụ ấp NH, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh điều khiển lưu thông theo hướng cùng chiều. Hậu quả anh L bị tử vong. Hành vi của Lê Công D đã vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn trong máu, do thiếu chú ý quan sát khi tham gia giao thông dẫn đến hậu quả không mong muốn xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng.

- Đã trả cho anh Dương Thành N:

+ 01 xe đầu kéo biển số 70C-149.46 nhãn hiệu INTENATIONAL, số máy 6HM2Y4311335, số khung: SNR4FN571077, kéo sơ mi rơ moo1c không biển số. chiều dài ô tô 8,15m, chiều rộng: 2,35m. Rơ móoc không biển số dài 12,18m, rộng 2,48m.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 70C-149.46 (photo).

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8921245 biển đăng ký 70C-149.46.

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0026478 xe biển số 70C-149.46

+ 01 giấy biên nhận thể chấp số 938211.19.734.582.8956.BDD01/GBNTC/MB.

- Đã trả cho ông Trần Văn U:

+ 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Vision, biển số 35B2-019.97; số máy JF58E0247345; số khung 5800EY247287.

- Trả cho bị cáo Lê Công D :

+ 01 giấy phép lái xe số 720119000918 tên Lê Công D.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn U là người đại diện cho những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường 200.000.000 đồng, ông Ủy không yêu cầu bị cáo Lê Công D cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường cho bị hại bất cứ khoản chi phí gì thêm nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Công D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Lê Công D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Công D cho UBND xã Trường Hòa, Huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Trả cho bị cáo Lê Công D :

+ 01 giấy phép lái xe số 720119000918 tên Lê Công D.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D đang quản lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Trần Văn U là người đại diện cho những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường 200.000.000 đồng, ông U không yêu cầu bị cáo Lê Công D cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường cho bị hại bất cứ khoản chi phí gì thêm nên ghi nhận.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Công D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Chí Quốc

